

Số: 141/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai
của Trường Đại học Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 863/QĐ-KĐCL ngày 08/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 38 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-KĐCL ngày 08/8/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 38;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Trường Đại học Đồng Tháp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 38 ngày 28/8/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Trường Đại học Đồng Tháp của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Đồng Tháp cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục (chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai của Trường Đại học Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

11/01/2019



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Nghị quyết số: 141/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67%	Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,40	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	3	60%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,00	6	100%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	5				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	3			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				



**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 141/NQ-HĐKĐCL ngày 29 tháng 8 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai (CTĐT) của Trường Đại học Đồng Tháp đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định cơ bản phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng, định hướng của Nhà trường. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cập nhật; đề cương các học phần được rà soát, điều chỉnh. Chương trình dạy học được thiết kế thể hiện rõ định hướng theo chuẩn đầu ra, có cấu trúc hợp lý, có sự tích hợp giữa các khối kiến thức. Triết lý giáo dục của Trường được công bố rộng rãi và bước đầu được chuyển tải vào CTĐT; các hoạt động dạy - học khá đa dạng, gắn kết với chuẩn đầu ra. Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập được quy định, hướng dẫn; kết quả học tập được phản hồi kịp thời đến người học; quy trình phúc tra phúc khảo dễ tiếp cận. Chính sách, cơ chế quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giám sát, đánh giá và ghi nhận; giảng viên có năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT; nhân viên tâm huyết và đóng góp hiệu quả cho CTĐT. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật; kết quả tuyển sinh có xu hướng tích cực; hệ thống giám sát và hỗ trợ người học được thiết lập hiệu quả. Cơ sở vật chất và trang thiết bị thực hành, công nghệ thông tin, thư viện và hệ thống học liệu được đầu tư, có tích hợp công nghệ mới; cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp; điều kiện an ninh, an toàn đảm bảo. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, hỗ trợ cải tiến và nâng cao chất lượng CTĐT và các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích. Hệ thống giám sát các chỉ số kết quả đầu ra của CTĐT được thiết lập, quản lý và đối sánh. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trước hạn và có việc làm tương đối cao; nghiên cứu khoa học sinh viên được quan tâm, đầu tư và có kết quả. Mức độ hài lòng các bên liên quan được khảo sát và sử dụng để cải tiến CTĐT.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

IG
IE
LI
OI
★

1. Rà soát, cụ thể hóa mục tiêu của CTĐT thể hiện rõ vai trò phục vụ cho sự phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; thiết kế chuẩn đầu ra bảo đảm đo lường được, điều chỉnh mức độ tư duy phù hợp; cải tiến hình thức, nội dung và công cụ khảo sát các bên liên quan để nâng cao chất lượng phản hồi; tăng cường truyền thông nội bộ và lồng ghép phổ biến cho sinh viên trong quá trình đào tạo.

2. Cấu trúc lại bản mô tả CTĐT để dễ tiếp cận, ngắn gọn và trực quan; rà soát ma trận đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT và làm rõ tiến trình đạt chuẩn theo các giai đoạn học tập; rà soát đề cương các học phần, hoàn thiện nội dung và các hoạt động dạy-học, kiểm tra đánh giá đảm bảo tương thích, phù hợp với chuẩn đầu ra; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập; đa dạng hơn các hình phổ biến đến các bên liên quan.

3. Rà soát và điều chỉnh tổng thể chương trình dạy học bảo đảm phù hợp với chuẩn đầu ra; chuẩn hóa tổ hợp các hoạt động dạy – học và kiểm tra đánh giá theo định hướng năng lực để hỗ trợ người học tối đa; ban hành kịp thời chương trình cho các khóa tuyển sinh mới; điều chỉnh số tín chỉ, sắp xếp và tích hợp các học phần để tăng tính tích hợp cho CTĐT; cập nhật kỹ năng mềm, công nghệ mới phù hợp với các yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn việc tích hợp triết lý giáo dục vào các hoạt động của CTĐT; tăng cường các phương pháp dạy học tích cực, học qua dự án, qua tình huống đối với các học phần chuyên ngành; có hướng dẫn tự học và phân bổ thời lượng hợp lý; tăng cường hoạt động phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng công nghệ, năng lực nghiên cứu và học tập suốt đời thông qua đa dạng thực hành, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ số.

5. Rà soát, hoàn thiện hoạt động đánh giá kết quả học tập đảm bảo tương thích với chuẩn đầu ra, nội dung học phần và phương pháp giảng dạy các học phần; thiết kế các rubrics linh hoạt phù hợp với các loại hình kiểm tra, đánh giá; tăng cường áp dụng phương pháp đánh giá hiện đại qua hồ sơ học tập, seminar, dự án, sản phẩm thực tế có sự hỗ trợ của công nghệ; cập nhật đồng bộ quy định về khiếu nại, phản hồi, đánh giá trong văn bản chính thức và công khai trên hệ thống quản lý học tập.

6. Hoàn thiện chiến lược phát triển đội ngũ gắn với mục tiêu đào tạo, nghiên cứu và chuyển đổi số; cụ thể hóa tiêu chí tuyển dụng, đánh giá, phát triển giảng viên theo từng vị trí và yêu cầu của ngành đào tạo; có cơ chế tài chính, học bổng, ưu đãi nghiên cứu và cam kết làm việc để thu hút giảng viên có trình độ cao; quản lý hiệu suất giảng dạy, nghiên cứu bằng các KPIs định lượng gắn lộ trình nâng lương, bổ nhiệm; cập nhật khung năng lực để xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng gắn với chuẩn đầu ra và chiến lược phát triển; xây dựng hệ thống giám sát, đối sánh nghiên cứu khoa học, mở rộng hợp tác quốc tế và gắn nghiên cứu với thực tiễn.

7. Hoàn thiện chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên, bổ sung các chỉ tiêu, mục tiêu và giải pháp phát triển theo từng giai đoạn; định kỳ rà soát, phân tích nhu cầu và

xác định tiêu chí năng lực cho từng vị trí việc làm; lượng hóa hệ thống tiêu chí đánh giá và triển khai đánh giá hiệu quả công việc hàng tháng gắn với thu nhập; đào tạo, bồi dưỡng nhân viên theo nhu cầu thực tiễn từng vị trí, tăng cường các khóa bồi dưỡng về kỹ năng chuyên môn cho bộ phận hỗ trợ đào tạo; mở rộng kênh thông tin tuyển dụng để tiếp cận ứng viên chất lượng, bảo đảm công khai và hiệu quả công tác tuyển chọn.

8. Đánh giá bài bản các phương thức và tiêu chí tuyển sinh để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả; xây dựng chính sách ưu đãi thu hút thí sinh giỏi, nghiên cứu nhu cầu thị trường và phân tích dữ liệu tuyển sinh để điều chỉnh chiến lược phù hợp; thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu với doanh nghiệp, công ty để định hướng tốt cho sinh viên trong lựa chọn chuyên ngành, kiến thức học tập.

9. Tăng cường đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống trang thiết bị giảng dạy, thực hành, phần mềm chuyên môn và phòng học hiện đại để hỗ trợ các phương pháp dạy học tích cực; bổ sung nguồn học liệu mới, đa dạng hóa tài nguyên số và nâng cấp thư viện điện tử đáp ứng yêu cầu đào tạo chuyển đổi số và đào tạo trực tuyến; kiện toàn bộ phận chuyên trách, hoàn thiện hạ tầng, kết nối hệ thống LMS và thư viện với hệ sinh thái số; định kỳ tổ chức đánh giá tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe, an toàn; tăng cường giám sát, phân tích các ý kiến phản hồi để cải tiến.

10. Đẩy mạnh công tác rà soát, phát triển CTĐT theo định hướng năng lực gắn nhu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển của ngành; đa dạng các hình thức khảo sát, các phỏng vấn sâu, tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia, nhà tuyển dụng, cựu sinh viên để khai thác thông tin phục vụ điều chỉnh; ban hành quy định, hướng dẫn khai thác kết quả nghiên cứu khoa học vào học liệu, phương pháp dạy học, đánh giá và thiết lập cơ chế theo dõi hiệu quả ứng dụng; khảo sát chuyên sâu về cơ sở vật chất và dịch vụ, lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp, mở rộng các loại hình và chú trọng chuyển đổi số.

11. Hoàn thiện hệ thống dữ liệu tích hợp phục vụ theo dõi, dự báo, phân tích xu hướng kết quả đầu ra và thực hiện đối sánh có hệ thống với các cơ sở đào tạo khác; xác lập giải pháp đặc thù để giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn và trước hạn; mở rộng quy mô, đa dạng nội dung khảo sát việc làm và mức độ hài lòng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp, khai thác hiệu quả kết quả phản hồi từ nhà tuyển dụng để điều chỉnh CTĐT; tăng cường liên kết doanh nghiệp, bổ sung học phần kỹ năng, ứng dụng công nghệ và hỗ trợ nghề nghiệp để nâng cao khả năng thích ứng và phát triển bền vững nghề nghiệp của sinh viên sau tốt nghiệp; tăng đầu tư nghiên cứu khoa học sinh viên gắn với thực tiễn và chuyển giao.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình

đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Quản lý đất đai gửi Bộ Giáo dục và
Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

